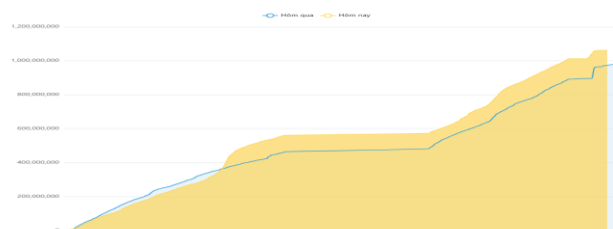


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

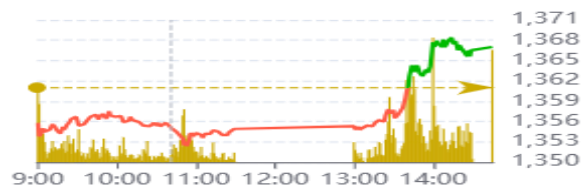
	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.311,91	237,35
Thay đổi	2,54	-0,99
Thay đổi %	0,19%	-0,42%
KLGD (Triệu CP)	995,5	70,4
GTGD (Tỷ)	23.137	1.312
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	240	70
CP giảm giá	223	112
CP tham chiếu	89	54
P/E	13,00	30,70
P/B	1,69	1,61

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.368,0	6,81	10,97	
VN30F1M	1.357,0	+1,5		54.573



Nguồn: Fireant

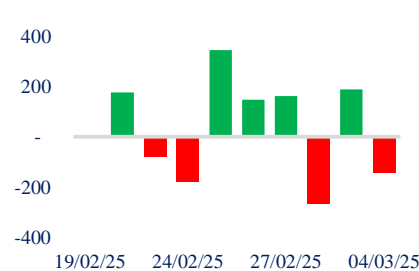
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index đóng cửa tăng 2,54 điểm (+0,19%). Mặc dù lực bán gia tăng khiến thị trường giảm co biến động mạnh trong phiên nhưng lực mua được kích hoạt quanh vùng 1.300 điểm và nhanh chóng hấp thụ áp lực bán.

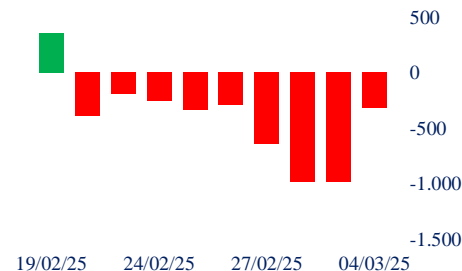
- Động lực kéo điểm thị trường là TCB khi tăng 5,36% với khối lượng mua ròng đột biến, kéo theo nhiều cổ phiếu nhóm VN30 hồi phục về cuối phiên như CTG, MWG, MBB.. . Ở chiều ngược lại, dòng tiền duy trì trạng thái phân hóa ở nhiều nhóm cổ phiếu như chứng khoán, thép, bất động sản... khi chỉ tham gia có chọn lọc ở một vài cổ phiếu.

- Trên sàn HSX, khối ngoại bán ròng với giá trị 323 tỷ đồng. Trong đó, tâm điểm vẫn là cổ phiếu TPB. Ngược lại, VHM, VNM, VCI được mua ròng tích cực.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mặc dù lực bán vẫn hiện hữu nhưng đã được hấp thụ quanh vùng 1.300 điểm cho thấy đây là hỗ trợ mạnh của thị trường trong ngắn hạn. Trong phiên tới, nếu đà tăng duy trì giúp VN-Index dao động trên ngưỡng 1.310 điểm cùng với khối lượng giao dịch cao sẽ là tín hiệu xác nhận đáng tin cậy cho sự tiếp diễn của xu hướng ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Kịch bản 1 (50%): VN-Index hướng lên vùng 1.320 - 1.330 điểm. Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng ở những cổ phiếu đã có tín hiệu xác nhận chinh phục kháng cự thành công.

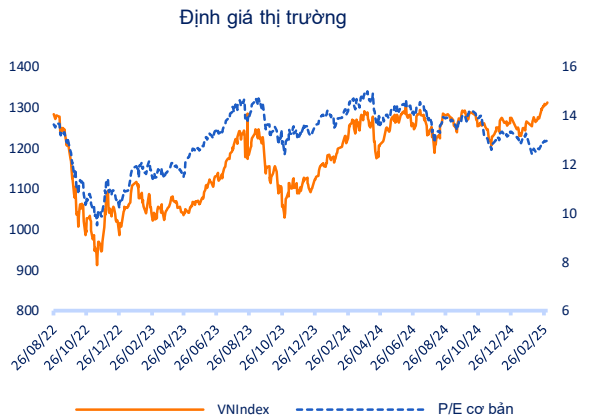
- Kịch bản 2 (50%): VN-Index kiểm nghiệm lại vùng 1.310 điểm và quay lại vùng dao động 1.300 - 1.310 điểm. Nhà đầu tư giữ nguyên tỷ trọng cổ phiếu và quan sát thị trường.

Danh mục khuyến nghị mới

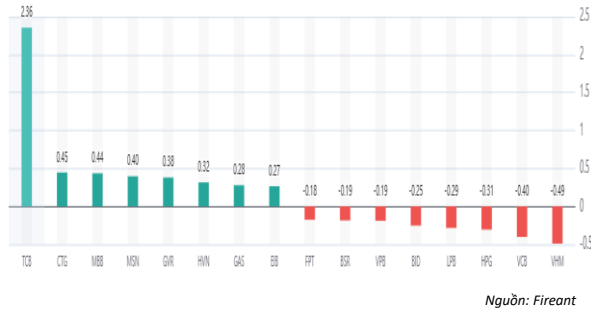
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	HCM	31,6	30	24/02/2025	34	28,5	Đầu cơ
2	HSG	18,7	18,6	04/03/2025	21,5	17,5	Đầu cơ
3	NTL	18,45	18	04/03/2025	22,5	16	Đầu cơ

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-0,40%	5,27%
Hóa chất	0,46%	9,93%
Tài nguyên Cơ bản	-0,74%	6,25%
Xây dựng và Vật liệu	0,01%	4,02%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,19%	7,53%
Ô tô và phụ tùng	0,08%	6,56%
Thực phẩm và đồ uống	0,57%	3,10%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0,27%	0,31%
Y tế	-0,22%	0,56%
Bán lẻ	0,55%	-2,64%
Truyền thông	3,50%	6,29%
Du lịch và Giải trí	0,96%	-0,51%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,19%	4,07%
Ngân hàng	0,56%	4,38%
Bảo hiểm	-0,50%	11,02%
Bất động sản	-0,31%	7,31%
Dịch vụ tài chính	-0,90%	11,35%
Công nghệ Thông tin	-0,38%	-2,89%



Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VNM	63,5	0,30 / 0,47%	6.242.000
VCI	37,45	0,15 / 0,40%	8.147.400
VHM	42,05	-0,50 / -1,18%	21.394.720
MWG	59,5	0,70 / 1,19%	8.527.600
GVR	33,5	0,40 / 1,21%	5.984.800

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
TPB	16,2	0,00 / 0,00%	21.469.706
SSI	26,35	-0,25 / -0,94%	24.272.403
BID	40,8	-0,15 / -0,37%	3.340.100
STB	39,2	0,35 / 0,90%	9.150.800
HDB	22,95	-0,05 / -0,22%	11.144.700

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
TTA	Trần Huy Thiệu	---	04/03/2025	Bán	0
YEG	Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	03/03/2025	Bán	20.210
YEG	Nguyễn Hoàng Linh	Chồng của Lê Phương Thảo	03/03/2025	Bán	130.320
NTL	NGUYỄN VĂN KHA	Cha của Nguyễn Hồng Khiêm	03/03/2025	Bán	717.920
MIG	Lê Như Hải	Phó Tổng Giám đốc	03/03/2025	Bán	104.866

TIN TỨC

Trong nước

[DN Hàn Quốc mong muốn đóng góp phát triển Việt Nam](#)
[Việt Nam tạo ra kỳ tích trong tăng trưởng kinh tế](#)
[Thanh khoản hệ thống ngân hàng đảo chiều tăng](#)

Doanh nghiệp

[Hòa Phát lập kỷ lục: Nộp ngân sách 13.400 tỷ đồng](#)
[Ông Nguyễn Văn Tuấn xin rút khỏi HĐQT Tập đoàn Gelex](#)
[Khải Hoàn Land hoàn tất mua lại gói trái phiếu trước hạn](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Mexico điều tra thép Trung Quốc và Việt Nam](#)
[Các đồng tiền lao dốc sau thông báo thuế mới](#)
[Canada tuyên bố áp thuế lên 107 tỷ USD hàng hóa của Mỹ](#)

Hàng hóa

[Vàng tương lai tăng gần 2%](#)
[Dầu giảm hơn 1% khi OPEC+ sẽ tăng sản lượng](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	VIX	96.300.700 -2,54%
2	TCB	59.243.101 5,36%
3	MBB	34.307.012 1,30%
4	HPG	27.956.302 -0,71%
5	CII	25.067.800 -0,35%
6	EVF	24.852.900 -4,48%
7	SSI	24.272.403 -0,94%
8	GEX	23.266.600 -0,22%
9	TPB	21.469.706 0,00%
10	VHM	21.394.720 -1,18%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25375 -0,06%	USD	23.568 25.942
EUR/VND	26141 0,74%	EUR	24.644 27.238
GBP/VND	31653 0,71%	GBP	29.845 32.986
USD/VND	165,00 0,61%	JPY	158 174
AUD/VND	27838 0,56%	CHF	26.218 28.977



LỰC CẦU ĐƯỢC KÍCH HOẠT QUANH VÙNG 1.300 ĐIỂM

Bản tin ngày 05/03/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	59,5	60,3	05/12/2024	70	56	-1,3%	Nắm giữ
2	HCM	31,6	30	24/02/2025	34	28,5	5,3%	Nắm giữ
3	NTL	18,45	18	04/03/2025	22,5	16	2,5%	Nắm giữ
4	HSG	18,7	18,6	04/03/2025	21,5	17,5	0,5%	Nắm giữ

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	72,1	70	27/02/2024	83,8	69	3,0%	Nắm giữ
2	HPG	27,85	26,5	08/10/2024	34	25	5,1%	Mua mới
3	TCB	27,5	21,85	20/08/2024	26,2	20,8	25,9%	Nắm giữ
4	TCM	40,8	45	12/09/2024	55	42	-9,3%	Nắm giữ
5	PNJ	94,2	95,4	17/09/2024	112	87,1	-1,3%	Nắm giữ
6	CTG	41,6	35	19/09/2024	45	33	18,9%	Nắm giữ
7	KDH	33,75	33	18/10/2024	38,5	31	2,3%	Nắm giữ
8	STB	39,2	38,3	20/02/2025	44	35,4	2,3%	Nắm giữ
9	SZC	45,9	41,7	21/02/2025	45,8	41,2	10,1%	Nắm giữ
10	KBC	30,6	29,4	20/02/2025	35	26,7	4,1%	Nắm giữ
11	MWG	59,5	54,1	21/02/2025	74	46	10,0%	Nắm giữ
12	FPT	140	143,6	20/02/2025	190	122,1	-2,5%	Nắm giữ
13	HAH	52,1	53,3	21/02/2025	60	50	-2,3%	Nắm giữ
14	DGC	112	106	20/02/2025	140	90,6	5,7%	Nắm giữ
15	MSH	58,6	59	21/02/2025	63	57	-0,7%	Nắm giữ
16	VCG	21,9	21,6	20/02/2025	27	18,9	1,4%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16,2	16,7	02/10/2024	19,5	15,9	-3,0%	Bán
2	MWG	65,2	68,5	25/09/2024	80	65,0	-4,8%	Cắt lỗ
3	MBS	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ
4	VPB	19,7	18,5	08/11/2024	20	17	6,5%	Chốt lời
5	VTP	119	81,8	20/11/2024	93	73,0	45,5%	Chốt lời
6	HSG	17,4	18,5	18/12/2024	21	17,7	-5,9%	Cắt lỗ
7	CTD	89	73	03/03/2025	90	66,0	21,9%	Chốt lời
8	HHV	12,7	12,6	03/03/2025	14,5	11,5	0,8%	Chốt lời
9	ACV	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời
6	HPG	25,45	25,3	06/02/2024	32	26,5	0,6%	Bán
7	PVD	26,7	29,75	26/04/2024	38	26,5	-10,3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69,9	10/09/2024	79	65,5	-7,0%	Cắt lỗ
9	HAH	39,6	42	10/09/2024	48	40	-5,7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8,3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15,3	10/09/2024	17,5	14,4	-8,5%	Cắt lỗ
12	IDC	58,5	61,8	27/09/2024	66	58,5	-5,3%	Cắt lỗ
13	DPR	37,3	40	18/11/2024	48	38	-6,8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41,5	18/11/2024	47,3	39,6	-10,8%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn